

Số: 372 /BC-CĐSL

Sơn La, ngày 16 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác tuyển sinh khối giáo dục nghề nghiệp năm 2024

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Công văn số 4945/BGDĐT-GDTH ngày 30/10/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Cao đẳng Sơn La phối hợp với Trung tâm GDTH tỉnh Sơn La giảng dạy chương trình GDTH cấp THPT kết hợp với dạy trình độ trung cấp cho học sinh tốt nghiệp THCS;

Giấy phép số 91/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Quyết định số 107/QĐ-SKHĐT ngày 06/11/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh chỉ tiêu đào tạo tuyển sinh hệ cao đẳng, trung cấp năm 2024 của trường Cao đẳng Sơn La;

Quyết định số 1076/QĐ-CĐSL ngày 11/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La;

Quyết định số 168/QĐ-CĐSL ngày 27/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc phê duyệt danh mục ngành, nghề và chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2024 ;

Quyết định số 972/QĐ-CĐSL ngày 10/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Trường Cao đẳng Sơn La;

Kế hoạch số 23/KH-CĐSL ngày 23/01/2024 của Trường Cao đẳng Sơn La về kế hoạch Công tác tuyển sinh năm 2024;

Căn cứ Thông báo Tuyển sinh, kết quả trúng tuyển, nhập học năm 2024.

Trường Cao đẳng Sơn La báo cáo kết quả công tác tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp khối Giáo dục nghề nghiệp năm 2024 như sau:

II. KẾT QUẢ TUYỂN SINH NĂM 2024

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Chỉ tiêu được UBND tỉnh giao điều chỉnh khối giáo dục nghề nghiệp (Quyết định số 107/QĐ-SKHĐT ngày 06/11/2024): Tổng chỉ tiêu giáo dục nghề

ng nghiệp thuộc ngân sách Nhà nước là **1.187** chỉ tiêu (109 chỉ tiêu Cao đẳng, 1.078 chỉ tiêu Trung cấp).

2. Thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các đơn vị trong trường về công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyên truyền tuyển sinh năm 2024.

- UBND các huyện đã tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho học sinh chuẩn bị tốt nghiệp THCS, THPT, đoàn viên thanh niên trong độ tuổi lao động để nhà trường có cơ hội thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh.

- Ban Giám hiệu, ban Giám đốc, thầy cô giáo các trường THPT, PTDTNT, Trung tâm GDTX, THCS, phụ huynh và các em học sinh rất quan tâm đặc biệt trong công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp, tuyên truyền tuyển sinh của nhà trường.

- Viên chức tham gia làm công tác tuyển sinh có trách nhiệm, nhiệt tình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Số lượng thí sinh đăng ký học trung cấp nghề kết hợp học cấp GDTX bậc THPT tăng so với năm 2023.

b. Khó khăn

- Chỉ tiêu được giao nhiều hơn các năm trước, đặc biệt là trình độ trung cấp với **1.365** chỉ tiêu.

- Học sinh khối THCS còn lúng túng trong việc chọn ngành nghề học tập, việc chọn nghề phụ thuộc rất lớn từ gia đình.

- Nhiều phụ huynh còn chưa nhận thức đúng vị trí, hiệu quả của việc học nghề để xác định trình độ, ngành, nghề cho con em mình theo học. Vì vậy chỉ mong muốn con em được học văn hóa cấp GDTX bậc THPT.

- Một số nghề đã đào tạo tại Trung tâm GDTX huyện Sốp Cộp, Mộc Châu, Quỳnh Nhai đã bão hòa, vì vậy năm 2024 số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển ít.

3. Kết quả tuyển sinh, nhập học khối giáo dục nghề nghiệp

Quyết định trúng tuyển là **1.309** thí sinh, trúng tuyển nhập học là **1.187** thí sinh đạt 100%. Trong đó:

+ Trình độ cao đẳng: Quyết định trúng tuyển 152 thí sinh, có 109 thí sinh trúng tuyển nhập học đạt 109%.

+ Trình độ trung cấp: Quyết định trúng tuyển 1.157 thí sinh, có 1.078 thí sinh trúng tuyển nhập học đạt 100%.

TT	NGHỀ/TRÌNH ĐỘ	CHỈ TIÊU (Thí sinh)	TRÚNG TUYỂN (Thí sinh)	NHẬP HỌC (Thí sinh)	Ghi chú
I	Trung cấp	1.365	1.157	1.078	
1	Quản lý văn hóa	35	40	25	
2	Dịch vụ pháp lý	35	37	26	
3	Tin học ứng dụng	70	69	69	
4	Văn thư hành chính	70	66	56	
5	Quản trị khách sạn	35	42	34	<i>Có 02 LHS Lào</i>
6	Hướng dẫn du lịch	105	61	52	
7	Hành chính văn phòng	35	40	28	
8	Pháp Luật	35	36	35	
9	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	145	137	135	
10	Lâm sinh	105	105	103	
11	Kế toán doanh nghiệp	70	70	70	
12	Nghiệp vụ bán hàng	70	70	70	
13	Hội họa	5	5	5	
14	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	30	33	30	
15	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5	6	5	
16	Organ	15	15	12	
17	Thanh Nhạc	10	12	10	
18	Pháp luật về QLHC công	105	70	70	
19	Bảo vệ Môi trường đô thị	70	36	36	
20	Công tác xã hội	105	65	65	
21	Quản lý đất đai	70	35	35	
22	Điện nước	35	36	36	
23	Chăn nuôi thú y	105	71	71	
II	Cao đẳng	100	152	109	
1	Công nghệ thông tin	20	50	35	<i>01 LHL Lào</i>
2	Công nghệ kỹ thuật điện, ĐT	30	51	37	<i>06 LHS Lào</i>
3	Chăn nuôi – Thú y	20	27	23	<i>01 LHS Lào</i>
4	Quản lý văn hóa	15	24	14	
5	Hướng dẫn du lịch	15	0	0	
	Tổng cộng	1.465	1.309	1.187	

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2025

1. Ngành/ngành tuyển sinh

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-SKHĐT ngày 12/12/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2025, tổng chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến **1.150**, trong đó Trình độ trung cấp **950** (ngân sách nhà nước 945 chỉ tiêu), trình độ cao đẳng nghề **150** (ngân sách Nhà nước 140 chỉ tiêu), Cao đẳng giáo dục mầm non 50 chỉ tiêu. Phối hợp tuyển sinh lớp 10 là **250** học sinh.

Chỉ tiêu tuyển sinh của khối giáo dục nghề nghiệp thuộc ngân sách Nhà nước như sau:

TT	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề	Chỉ tiêu	Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
I	Hệ cao đẳng		140		
1	Công nghệ thông tin	6480201	30	Toán học, Vật lý, Hóa học	
2	Công nghệ kỹ thuật điện, ĐT	6510303	35		
3	Quản lý văn hóa	6340436	15	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
4	Hướng dẫn du lịch	6810103	15		
5	Công tác xã hội	6760101	15		
6	Chăn nuôi – Thú y	6620120	15	Toán học, Hóa học, Sinh học	
7	Lâm sinh	6620202	15		
II	Hệ trung cấp		945		
1	Kê toán Doanh nghiệp	5340302	88	Toán học, Vật lý, Hóa học	
2	Nghiệp vụ bán hàng	5340119	70		
3	Tin học ứng dụng	5480205	71		
4	Điện - nước	5580212	36		
5	Quản lý văn hóa	5340436	18	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	
6	Quản trị khách sạn	5810201	35		
7	Hướng dẫn du lịch	5810103	70		
8	Văn thư hành chính	5320301	70		
9	Dịch vụ pháp lý	5380201	35		
10	Công tác xã hội	5760101	35		
11	Pháp Luật	5380101	35	Toán học, Hóa học, Sinh học	
12	Chăn nuôi – Thú y	5620120	71		
13	Lâm sinh	5620202	105		
14	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	106		
15	Bảo vệ môi trường đô thị	5850104	35		
16	Hội họa	5210103	5	Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu	
17	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207	30		
18	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216	5		
19	Organ	5210224	15		
20	Thanh Nhạc	5210225	10		
	Tổng cộng (I + II)		1.085		

2. Giải pháp tuyển sinh:

- Ban hành các văn bản tuyển sinh năm 2025: kiện toàn Hội đồng tuyển sinh, các phương án, quy chế, thông báo, kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, pano, Titok...

- Thông qua hội nghị tuyển sinh toàn trường để định hướng và thống nhất thực hiện công tác tuyển sinh năm 2025.

- Làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, phụ huynh học sinh để phân luồng học sinh trước khi tốt nghiệp THCS.

- Huy động toàn thể cán bộ, giảng viên và tận dụng mọi nguồn lực để triển khai công tác tuyển sinh đến các trường THPT, Trung tâm GDTX, THCS, UBND các xã trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm do các đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức để thực hiện công tác tư vấn và tuyển sinh.

- Có chế độ khen thưởng cho những tập thể, cá nhân làm tốt công tác tuyển sinh.

3. Kiến nghị, đề xuất

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh khối giáo dục nghề nghiệp năm 2024 và định hướng công tác tuyển sinh năm 2025 của Trường Cao đẳng Sơn La./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (B/c)
- UBND tỉnh Sơn La (B/c);
- Sở LĐ-TB &XH (B/c);
- Ban Giám hiệu (B/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, T.TSVL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Long